

Số: 20/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh dân sự thụ lý số 140/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quý tín dụng N.

Trụ sở: 379A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoài N – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế P – Giám đốc Quý tín dụng N.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 8/13 khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 17/5A ấp 2, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quý tín dụng N và ông Nguyễn Thành N xác nhận hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng số 1920/NB/HĐTD ngày 01/11/2016. Dư nợ tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 2.229.441.717 đồng (hai tỉ hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2025 là 1.329.441.717 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

2.2. Ông Nguyễn Thành N và ông Nguyễn Thanh H thống nhất ông N là người ký Hợp đồng tín dụng số 1920/NB/HĐTD ngày 01/11/2016 và là người nhận tiền giải ngân từ Quỹ tín dụng N. Nhưng sau đó ông N đã chuyển toàn bộ số tiền vay cho ông H sử dụng.

2.3. Quỹ tín dụng N, ông Nguyễn Thành N, ông Nguyễn Thanh H thống nhất toàn bộ số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1920/NB/HĐTD ngày 01/11/2016 tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 2.229.441.717 đồng (hai tỉ hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm mười bảy đồng), trong đó tiền gốc 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2025 là 1.329.441.717 đồng (một tỉ ba trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm mười bảy đồng). Ông H đồng ý thanh toán cho Quỹ tín dụng toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên, thời hạn thanh toán là ngày 30/9/2025.

Kể từ ngày 01/8/2025, ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn thiếu. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm 38.294.417 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm mười bảy đồng), ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu.

Trả lại cho Quỹ tín dụng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.370.000 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0058377 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 6;
- THA DS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung

